

Bản án số: 65/2024/HSST
Ngày 12/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 29/10/2024 đối với bị cáo:

Lương Hồng P sinh năm 2003; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thị T; bị cáo đang sống C như vợ chồng với chị Lê Thị Minh H và có 01 con. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2024 đến ngày 26/6/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y cho đến nay; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Lương Văn C sinh năm 1974; trú tại xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P là người sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 17/6/2024 P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1-318.44 đến khu vực chân cầu Non Nước thuộc thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây P gặp và mua của người không quen biết 800.000 đồng được 02 viên ma túy loại “kẹo” có đặc điểm gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có 02 viên dạng viên nén màu xám, một mặt viên nén có hình dạng giống quả lựu đạn, mặt còn lại có hình ngôi sao và chữ "NL", P cất gói ma túy vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-318.44 đi theo đường ĐT 481B ra khu vực đê sông Vạc thuộc địa phận xóm 13, xã Khánh

Hồng mang theo gói ma túy để tìm chỗ sử dụng. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày khi P đi đến khu vực xóm 5, xã Khánh Hồng thì gặp Tổ công tác của Công an xã Khánh Hồng đang làm nhiệm vụ; thấy lực lượng Công an P điều khiển xe mô tô bỏ chạy nhưng bị Tổ công tác giữ lại, yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra và phát hiện tại túi quần bên trái của P đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 02 viên dạng viên nén đều có đặc điểm màu xám, một mặt viên nén có hình dạng giống quả lựu đạn, mặt còn lại có hình ngôi sao và chữ "NL", P khai nhận đây là ma túy dạng "keo" P cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói ma túy của P cho vào P bì niêm P ký hiệu M.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y, mở niêm P gói ký hiệu M thu giữ của P và cân xác định khối lượng 02 viên dạng viên nén: Khối lượng viên thứ nhất là 0,53 gam, sau đó niêm P lại ký hiệu M1; khối lượng viên thứ 2 là 0,53 gam, sau đó niêm P lại ký hiệu M2 và gửi toàn bộ mẫu M1, M2 để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 547/KL-KTHS-MT ngày 24/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,5347 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 0,5260 gam; tổng khối lượng hai mẫu ký hiệu M1 và M2 là 1,0607 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại MDMA; MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Cáo trạng số 57/CT-VKSYK ngày 27/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo P từ 21 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2024.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm P ban đầu.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo P khai: Ngày 17/6/2024 P mua 02 viên ma túy loại keo để sử dụng cho bản thân, khi bị cáo đang đi tìm nơi để sử dụng thì gặp tổ công tác Công an xã Khánh Hồng đã kiểm tra và thu giữ. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 17/6/2024 tại khu vực đường ĐT481B thuộc địa phận xóm 5, xã Khánh Hồng; P đã có hành vi cất giữ trái phép trong túi quần bên trái của P đang mặc 1,0607 gam ma túy loại MDMA, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo P là trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo P về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết phân tích nêu trên; căn cứ vào nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa C đối với loại tội phạm này; bị cáo P có 01 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với mức giảm nhẹ của tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “1,0607 gam ma túy, loại MDMA; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1-318.44”.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35K1-318.44 là tài sản của ông C (là bố đẻ của P); ông C cho P mượn xe mô tô nhưng ông C không biết P sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông C.

- Đối với 1,0607 gam ma túy, loại MDMA; sau giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình chỉ hoàn lại 0,9516 gam ma túy; 01 gói giấy bạc màu vàng cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm P ban đầu; tất cả tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không

có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo P bị kết án, nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lương Hồng P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lương Hồng P 21 (hai mươi một) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2024.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 P bì niêm P, mặt trước P bì ghi nội dung “gói giấy bạc màu vàng dùng để gói 02 viên dạng viên nén đều có đặc điểm màu xám, một mặt viên nén có hình quả lựu đạn, mặt còn lại có hình ngôi sao và chữ NL thu giữ ban đầu của Lương Hồng P + vỏ P bì ký hiệu M” (ký hiệu N).

- 01 P bì niêm P của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình có ghi nội dung “M2=0,4681 gam ma túy, loại MDMA; toàn bộ vỏ, bao gói niêm P”

- 01 P bì niêm P của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình có ghi nội dung “M1=0,4835 gam ma túy, loại MDMA; toàn bộ vỏ, bao gói niêm P”

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lương Hồng P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo; người liên quan
- Chi cục THA Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

Bùi Văn Lực

